Task 1: Match the words/phrases (1–15) with their meanings (A–O).

Words/phrases	Meanings
1. TV series	A. quay phim
2. was transformed into	B. được lấy cảm hứng từ
3. photograph	C. phim trường / trường quay
4. is based on	D. phim truyền hình dài tập
5. a studio	E. chào đón
6. welcomes	F. được biến thành
7. interior and exterior scenes	G. bối cảnh
8. a film adaptation	H. chụp ảnh
9. design	I. có người sinh sống
10. was inspired by	J. dựa trên
11. has been owned by	K. được ghi hình / được quay
12. film	L. thiết kế
13. the setting	M. các cảnh quay bên trong và bên ngoài
14. is inhabited	N. phim chuyển thể
15. was shot	O. đã thuộc sở hữu của

LIVEWORKSHEETS